

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 315/HĐND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 10 năm 2017

V/v quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự
án Khu hạ tầng kỹ thuật phục vụ di dời các hộ dân
tránh lũ xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND tỉnh về ủy quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 177/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020;

Xét Văn bản số 6201/UBND-NL₁ ngày 03/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, để phù hợp với quy hoạch, điều kiện kỹ thuật triển khai dự án, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu hạ tầng kỹ thuật phục vụ di dời các hộ dân tránh lũ xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê do Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê làm chủ đầu tư, cụ thể:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn phục vụ phòng, chống ngập lũ cho Nhân dân xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. San nền: San nền trên diện tích 119.425,51m² (tăng 89.425,51m² so với chủ trương đầu tư được phê duyệt).

2.2. Hệ thống đường giao thông: Gồm 09 tuyến, với tổng chiều dài khoảng 2.901,1m (tăng 301,1m so với chủ trương đầu tư được phê duyệt), Trong đó:

a) Tuyến giao thông đối ngoại (tuyến số 1): Điểm đầu Km0+00 giao với đường Khe Tráng, điểm cuối tại Km0+244,1 giao với tuyến số 2; chiều dài 244,1 m; quy mô mặt cắt ngang: B_{nền} = 7m; B_{mặt} = 5m.

b) Tuyến đường bao quanh khu dân cư: Gồm 04 tuyến, có tổng chiều dài 1.447,4m:

- Tuyến số 2: Nằm ở phía đông khu dân cư; điểm đầu Km0+00 giao với điểm cuối tuyến 1, điểm cuối Km0+585,2 giao với điểm đầu tuyến 3; chiều dài 585,2m; quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=8,5m$, $B_{mặt}=5m$.

- Tuyến số 3: Nằm ở phía nam khu dân cư; điểm đầu Km0+00 giao với điểm cuối tuyến 2, điểm cuối Km0+313,1 giao với điểm đầu tuyến 4; chiều dài 313,1m; quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=9,25m$, $B_{mặt}=5m$.

- Tuyến số 4: Nằm ở phía tây khu dân cư; điểm đầu Km0+00 giao với điểm cuối tuyến 3, điểm cuối Km0+201,8 giao với điểm đầu tuyến 5; chiều dài 201,8m; quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=8,5m$, $B_{mặt}=5,0m$.

- Tuyến số 5: Nằm ở phía bắc khu dân cư; điểm đầu Km0+00 giao với điểm cuối tuyến 4, điểm cuối Km0+347,3 giao với điểm đầu tuyến 2; chiều dài 347,3m; quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=9,25m$, $B_{mặt}=5,0m$.

c) Tuyến nhánh trong khu dân cư: Gồm 04 tuyến, tổng chiều dài 1.209,6m; quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=7m$, $B_{mặt}=3,5m$, cụ thể:

- Tuyến số 6: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 5, điểm cuối Km0+435,5 giao với tuyến 3, chiều dài 435,5m.

- Tuyến số 7: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 5, điểm cuối Km0+321,3 giao với tuyến 3, chiều dài 321,3m.

- Tuyến số 8: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 5, điểm cuối Km0+246,4 giao với tuyến 3, chiều dài 246,4m.

- Tuyến số 9: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 5, điểm cuối Km0+206,4 giao với tuyến 3, chiều dài 206,4m.

d) Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng.

2.3. Hệ thống mương thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước $B = 400mm$ chạy dọc hai bên các tuyến số 4, 6, 7, 8, 9 và phía phải tuyến số 2, với tổng chiều dài khoảng 2.637,5m; hệ thống thoát nước $B = 600mm$ chạy dọc phía phải tuyến các tuyến số 3, tuyến số 5, với tổng chiều dài khoảng 673,8m.

(Chiều dài hệ thống mương thoát nước tăng 2.311,3m so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt).

2.4. Hệ thống cấp điện: Đầu tư thêm 01 trạm điện 250kVA/35/0,4kV và xây dựng 2.138m đường dây 0,4kV (chiều dài đường dây 0,4kV tăng 138m so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt).

2.5. Hệ thống cấp nước: Cắt giảm 42 giếng khoan trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê căn cứ quy hoạch, tiến độ di dân để có phương án hỗ trợ Nhân dân đầu tư hạng mục này, đảm bảo ổn định đời sống

ngay sau khi di dời đến nơi ở mới theo cam kết tại Văn bản số 522/UBND-TCKH ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê.

3. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 41.040 triệu đồng (giảm 1.260 triệu đồng so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt).

4. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách tỉnh: 39.000 triệu đồng.

- Ngân sách huyện và Chủ đầu tư tự huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: 2.040 triệu đồng.

5. Tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2017 - 2019.

6. Các nội dung khác giữ nguyên theo Văn bản số 201a/HĐND ngày 23/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đ/c Chủ tịch HĐND tỉnh (b/c);
 - Các PCT, UVTT HĐND tỉnh;
 - Ban KTNS HĐND tỉnh;
 - Các sở: KHĐT, TC, XD, NNPTNT, GTVT;
 - UBND huyện Hương Khê, xã Phương Mỹ;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, CV KTNS, TQĐ40b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nữ Y